

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 04-3-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Ông Phạm Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Hữu T, sinh ngày 02/02/1980 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Số E, đường số B, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hữu H, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1931 (đã chết); bị cáo có 06 anh chị, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1978; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị Trúc H1, sinh năm 1981; địa chỉ: Số E, đường số B, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Ông Dương Minh H2, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Lê Văn P, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Ông Huỳnh Tấn T1, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

6. Ông Trắc Quang C1, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

7. Ông Nguyễn C2, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH S (Công ty S) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702807953 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh B cấp đăng ký lần đầu ngày 11/9/2019, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 31/10/2022. Công ty S thuê đất của chi nhánh Công ty TNHH MTV X - Xí nghiệp thu mua chế biến hàng nông lâm sản xuất khẩu Vĩnh Hoà có trụ sở đặt tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số 39, địa chỉ: Số D, tổ A, ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương với diện tích 1600m² để sản xuất dầu điều.

Công ty S do bà Phạm Thị Trúc H1 là người đại diện theo pháp luật, bà H1 không trực tiếp điều hành hoạt động của công ty, do Võ Hữu T (chồng bà H1) là người trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty S. Công ty phúc K sử dụng nguyên liệu là dầu thô được ép từ vỏ hạt điều mua từ các đơn vị cung ứng ở tỉnh Bình Phước để sản xuất, khi có đơn đặt hàng công ty sẽ tiến hành nấu dầu để bay hơi nước, lọc cặn và khử tính axit của dầu thô để thu được tinh dầu, phần cặn dầu điều còn lại công ty sẽ bán cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương có nhu cầu sử dụng làm chất đốt. Tuy nhiên từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 4 năm 2024 do các đơn vị mua cặn dầu điều sử dụng làm chất đốt mua ít nên công ty S không có nơi lưu chứa cặn. Ông Võ Hữu T trực tiếp chỉ đạo công nhân sử dụng xẻng nạo, xúc các cặn dầu điều từ các bồn chứa dầu thô, lò nấu dầu điều để lên xe rùa rồi vận chuyển cặn dầu điều đổ thải ra hố xi măng có kích thước 15x05x01m phía sau nhà máy của công ty gây ô nhiễm môi trường. Ngày 16/4/2024, Công an tỉnh B kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của Công ty TNHH S, phát hiện tại khu đất trống phía sau có chứa cặn dầu điều, màu đen, dạng sệt, đổ thải ra môi trường không đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường. Công an tỉnh B phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương cùng các đơn vị liên quan tiến hành mục, cân, xác định khối lượng chất thải của Công ty S là 133.040 kg (một trăm ba mươi nghìn không trăm bốn mươi kilôgam), theo kết luận giám định tư pháp ngày 05/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B xác định khối lượng là chất thải rắn công nghiệp thông thường. Ngày 16/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B chuyển vụ án trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thụ lý giải quyết thẩm quyền.

Riêng đối với Công ty T4 kế bên Công ty S chuyên sản xuất dầu điều. Thải ra môi trường chất thải rắn thông thường được xác định với tổng khối lượng chất thải 90.670kg gây ô nhiễm môi trường. Xét thấy, không đủ định lượng nên Cơ

quan điều tra Công an huyện P không truy cứu trách nhiệm hình sự, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện P xem xét xử phạt hành chính.

Vật chứng và xử lý vật chứng như sau: 03 (ba) xe rửa có bám dính chất thải cặn dầu điều, 03 cái xẻng có bám dính chất thải cặn dầu điều là công cụ dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Ngày 30/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định xử lý vật chứng số 1313 giao cho Công ty cổ phần C3 thu gom, vận chuyển, xử lý khối lượng chất thải rắn thông thường 133.040 kg (một trăm ba mươi nghìn không trăm bốn mươi kilogam). Tổng chi phí vận chuyển và xử lý chất thải là 229.893.120 đồng, bị cáo Võ Hữu T đã tự nguyện thanh toán số tiền này không yêu cầu thắc mắc gì.

Tại Cáo trạng số 150/CT-VKSPG ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Võ Hữu T về tội “Gây ô nhiễm môi trường” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Võ Hữu T phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Hình sự; đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 235; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Võ Hữu T mức hình phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) xe rửa có bám dính chất thải cặn dầu điều, 03 cái xẻng có bám dính chất thải cặn dầu điều là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể: Từ khoảng tháng 10/2021 đến tháng 04/2024, tại Công ty S tại địa chỉ tổ A, ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, chuyên sản xuất dầu điều do bị cáo Võ Hữu T3 trực tiếp quản lý chỉ đạo công nhân thải ra môi trường trái pháp luật với tổng khối lượng 133.040 kg (một trăm ba mươi ba không trăm bốn mươi kilôgam) chất thải rắn công nghiệp thông thường gây ô nhiễm môi trường. Bị cáo thống nhất với kết luận giám định của cơ quan giám định về khối lượng chất thải rắn thông thường bị chôn lấp trái pháp luật tại Công ty S, tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Hữu T: Do hậu quả của tình hình của dịch bệnh, việc vận chuyển, buôn bán và xử lý chất thải gặp nhiều khó khăn nên bị cáo có ý định xây bể chứa khi có trời mưa nên chất thải dầu điều tràn ra gây ô nhiễm môi trường, bị cáo thống nhất với kết luận giám định, khối lượng, vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Hữu T khai nhận: Từ khoảng tháng 10/2021 đến tháng 04/2024, tại Công ty S, ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, chuyên sản xuất dầu điều do bị cáo Võ Hữu T trực tiếp quản lý chỉ đạo công nhân thải ra môi trường trái pháp luật với tổng khối lượng 133.040 kg (một trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi kilôgam) chất thải rắn công nghiệp thông thường gây ô nhiễm môi trường.

[4] Căn cứ Kết luận giám định tư pháp ngày 05/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh B xác định là chất thải rắn công nghiệp thông thường. Căn cứ kết quả do Công an tỉnh B phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương cùng các đơn vị liên quan tiến hành mức, cân, xác định khối lượng chất thải của Công ty S là 133.040 kg (một trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi kilôgam).

[5] Lời nhận tội của bị cáo Võ Hữu T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, khối lượng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập.

[6] Hành vi của bị cáo Võ Hữu T thải ra môi trường chất thải rắn công nghiệp thông thường trái phép gây ô nhiễm với khối lượng 133.040 kg (một trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi kilôgam) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây ô nhiễm môi trường” theo quy định tại Điều 235 của Bộ luật Hình sự.

[7] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Hữu T về tội “Gây ô nhiễm môi trường” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[9] Hành vi xả thải ra môi trường trái phép chất thải rắn công nghiệp thông thường của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm môi trường mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[10] Xét động cơ, mục đích phạm tội vì nhu cầu lợi ích cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho môi trường và xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[11] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[12] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[13] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Võ Hữu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[14] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo Võ Hữu T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Võ Hữu T đã tự nguyện khắc phục hậu quả; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[15] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[16] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[17] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ 03 (ba) cái xe rửa có bám dính chất thải cặn dầu điều (xe rửa có một bánh xe nằm ở trục giữa dưới đáy chiếu xe, có hai tay cầm và một máng chứa vật liệu ở giữa và có hai chân bằng sắt để chống đỡ; 03 (ba) cái xẻng có bám dính chất thải cặn dầu điều (lưỡi xẻng bằng kim loại với các bờ sắc được gắn lên 01 cái cán bằng kim loại, phía đầu tay cầm của cái xẻng có hình chữ T) là công cụ dùng vào việc phạm tội.

[18] Đối với Phạm Thị Trúc H1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S, bà H1 không biết việc bị cáo Võ Hữu T chỉ đạo công nhân thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý. Đối với Dương Minh H2 không biết Võ Hữu T chỉ đạo công nhân đổ chất thải rắn thông thường ra môi trường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không đề cập xử lý. Đối với Lê Văn P, Nguyễn Đức T2, Trắc Quang C1, Nguyễn C2, Huỳnh Tấn T1 là công nhân làm thuê cho bị cáo. Tuy nhiên, các đương sự trên không có sự bàn bạc và không được hưởng lợi ích gì từ bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không đề cập xử lý là phù hợp.

[19] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 235; Điều 35; Điều 47; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 292, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Hữu T phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 235; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Hữu T 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu huỷ 03 (ba) cái xe rửa có bám dính chất thải cặn dầu điều (xe rửa có một bánh xe nằm ở trục giữa dưới đáy chiếu xe, có hai tay cầm và một máng chứa vật liệu ở giữa và có hai chân bằng sắt để chống đỡ; 03 (ba) cái xẻng có bám dính chất thải cặn dầu điều (lưỡi xẻng bằng kim loại với các bờ sắc được gắn lên 01 cái cán bằng kim loại, phía đầu tay cầm của cái xẻng có hình chữ T).

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2024.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Hữu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;01
- VKSND tỉnh Bình Dương;01
- PV06 Công an T. Bình Dương; 01
- VKSND huyện Phú Giáo;01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo;01
- Đội CSTHAHS và HTTP;01
- UBND P Tam Bình, TP Thủ Đức
- TP Hồ Chí Minh (thay thông báo)01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;08
- Lưu: HS, VP.02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên